

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HSST

Ngày: 07/11/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Định.
2. Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 09/HSST-QĐ ngày 20/10/2017 đối với các bị cáo:

1. Vì Thị T (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1980 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; con ông: Vì Văn L, sinh năm: 1953 và bà: Lò Thị S, sinh năm: 1959; có chồng: Lò Quốc C, sinh năm: 1978 và có 01 con sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 18/6/2017 cho đến nay. Có mặt.

2. Cà Văn C (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1976 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Thái; con ông: Cà Văn Ở (đã chết) và bà: Cà Thị N (đã chết); có vợ: Tòng Thị K, sinh năm: 1980 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: 02 tiền án (năm 2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 24/11/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”); tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2017 cho đến nay. Có mặt.

3. Lò Thị T1 (tên gọi khác: Lường Thị T1), sinh năm: 1983 tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; con ông: Lường Văn H, sinh năm: 1951 và bà: Quảng Thị L, sinh năm: 1957; có chồng: Lò Văn P, sinh năm: 1986 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2017 cho đến nay. Có mặt.

4. Lò Văn C (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1993 tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; con ông: Lò Văn T, sinh năm: 1958 và bà: Lò Thị X, sinh năm: 1958; có vợ: Lò Thị D, sinh năm: 1992 và có 01 con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2017 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/6/2017, Vì Thị T sang nhà Lò Thị O ở đội 5, xã T, huyện Đ để hỏi mua Hêrôin và hồng phiến về bán lẻ kiếm lời. Khi tới nhà O, T thấy O đang ở nhà một mình, T hỏi O có Hêrôin và hồng phiến bán không, nếu có thì bán nợ cho T 20.000.000 đồng tiền Hêrôin và hồng phiến, bao giờ T bán xong sẽ mang tiền trả, O đồng ý và đi vào trong buồng ngủ lấy ra đưa cho T 01 bọc nilon màu trắng và nói với T trong này có Hêrôin và hồng phiến rồi, T nhận gói Hêrôin và hồng phiến cho vào túi quần đi về nhà. Về đến nhà, T mở ra xem thấy bên trong có 03 gói nilon màu trắng, trong đó có 02 gói to, 01 gói nhỏ, T gói lại như cũ rồi đem ra khu vực bề nước cất giấu.

Khoảng 07 giờ ngày 15/6/2017, Vì Thị T đang ở nhà thì có Cà Văn C đến đặt vấn đề mua Hêrôin với số tiền 4.500.000 đồng và trả trước cho T 1.000.000 đồng, số tiền còn lại 3.500.000 đồng hẹn khi nào bán hết số Hêrôin, C sẽ mang trả cho T, T đồng ý. T nhận số tiền và đi ra khu vực bề nước lấy 01 gói Hêrôin, sau đó quay vào nhà đưa cho C và nói đó là 03 chỉ Hêrôin, C cầm gói Hêrôin đi về nhà. Về đến nhà, Cà Văn C mở gói Hêrôin vừa mua được ra, lấy một cục nhỏ Hêrôin sử dụng. Khoảng 07 giờ sáng ngày 16/6/2017, Cà Văn C mang số Hêrôin còn lại đi xe máy đến nhà Lò Thị T1 (vợ cũ) để thăm con và ngủ qua đêm tại đó. Khoảng 10 giờ sáng ngày 17/6/2017, Cà Văn C ngủ dậy thì thấy T1 đi làm ruộng về kêu mệt. C nói là C có mang theo một ít Hêrôin và bảo T1 sao không mua Hêrôin để trả công thuê người nghiện làm ruộng hoặc nếu có ai hỏi thì bán kiếm lời, T1 đồng ý và bảo C bán Hêrôin cho T1 với số tiền là 500.000 đồng. Cà Văn C nhận tiền của T1, sau đó đi xuống khu vực dưới nhà sàn của T1 lấy gói Hêrôin trong túi quần ra, dùng tay bẻ một cục Hêrôin to khoảng bằng nửa đốt tay người lớn rồi dùng mảnh nilon màu xanh gói lại đem lên trên nhà sàn đưa cho T1. T1 cầm gói Hêrôin đem đi cất giấu

vào trong nút buộc bao thóc phía góc nhà. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Lò Văn C đến cửa nhà Lò Thị T1 hỏi T1 có Hêrôin bán không? Nếu có thì bán cho Lò Văn C 50.000 đồng, T1 trả lời có. Lò Văn C lấy ra 50.000 đồng đưa cho T1, T1 cầm tiền rồi đi ra chỗ thóc lấy gói Hêrôin vừa mua được của Cà Văn C ra cầu một ít Hêrôin gói vào túi nilon màu xanh quay ra đưa cho Lò Văn C, Lò Văn C cầm gói Hêrôin định đi về thì T1 nhờ Lò Văn C sửa hộ tivi, C đồng ý và vào nhà sửa ti vi cho T1. Cùng lúc đó, Công an huyện T vào nhà Lò Thị T1 kiểm tra, thu giữ trong túi quần của Lò Văn C đang mặc 01 gói Hêrôin, thu giữ trong túi quần bên phải Cà Văn C đang mặc 02 gói Hêrôin.

Ngày 17/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Lò Thị T1 và ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Thị T1, thu giữ 01 gói Hêrôin.

Ngày 18/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện T đã ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Vì Thị T và ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Vì Thị T và thu giữ 01 gói Hêrôin gói bằng nilon màu trắng, 05 gói Hêrôin gói bằng nilon màu xanh, 05 gói Hêrôin gói bằng nilon màu hồng và 01 gói nilon màu hồng có 56 viên hồng phiến.

Tại bản Kết luận giám định số: 563/GĐ-PC54, ngày 10/7/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"- Mẫu vật gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T1 là chất ma túy: Loại Hêrôin.

- Trọng lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị T1 là 2,35 gam."

Tại bản Kết luận giám định số: 564/GĐ-PC54 ngày 10/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"- Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Thị T là chất ma túy: Loại Hêrôin.

- Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Vì Thị T là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Trọng lượng vật chứng thu giữ của Vì Thị T gồm: 40,04 gam chất bột màu trắng và 5,32 gam viên nén màu hồng."

Tại bản Kết luận giám định số: 565/GĐ-PC54 ngày 10/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"- Mẫu chất bột gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Cà Văn C là chất ma túy: Loại Hêrôin.

- Trọng lượng vật chứng thu giữ của Cà Văn C là 12,65 gam."

Tại bản Kết luận giám định số: 614/GĐ-PC54 ngày 20/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

"- Mẫu vật gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn C là chất ma túy: Loại Hêrôin.

- Trọng lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn C là 0,21 gam."

Tại bản Cáo trạng số: 54/QĐ-VKS-P1 ngày 11/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Vì Thị T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Cà Văn C về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lò Thị T1 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lò Văn C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vì Thị T từ 16 (mười sáu) đến 17 (mười bảy) năm tù.

Áp dụng điểm h, p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cà Văn C từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị T1 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Không áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

Về án phí. Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vì Thị T, Lò Thị T1 và Lò Văn C. Bị cáo Cà Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an huyện T, Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện theo đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Do biết việc mua bán trái phép chất ma túy thu được nhiều lợi nhuận và để sử dụng, ngày 12/6/2017, Vì Thị T đã mua được của đối tượng tên là Lò Thị O ở đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên 55,25 gam Hêrôin và 5,32 gam Methamphetamine với giá 20.000.000 đồng. Đến ngày 15/6/2017, Vì Thị T đã bán cho Cà Văn C 15,21 gam Hêrôin với giá 1.000.000 đồng. Sau đó, ngày 17/6/2017, Cà Văn C bán cho Lò Thị T1 2,56 gam Hêrôin với giá 500.000 đồng, cùng ngày, Lò Thị T1 đã bán cho Lò Văn C 0,21 gam Hêrôin để Lò Văn C sử dụng. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra. Căn cứ vào Biên bản phạm tội quả tang, Biên bản khám xét khẩn cấp, Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng các Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình giải quyết vụ án.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Vì Thị T, Cà Văn C, Lò Thị T1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo Lò Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia nhưng hành vi của các bị cáo đều độc lập không có sự bàn bạc, cấu kết để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi mua bán trái phép 55,25 gam Hêrôin và 5,32 gam Methamphetamine của bị cáo Vì Thị T vi phạm tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cà Văn C đã có hành vi mua bán trái phép 15,21 gam Hêrôin của Vì Thị T. Bị cáo đã bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, đến tháng 4/2016, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù. Do vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi mua bán trái phép 2,56 gam Hêrôin của bị cáo Lò Thị T1 vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,21 gam Hêrôin của bị cáo Lò Văn C vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vì Thị T và Cà Văn C đã từng bị Tòa án nhân dân xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (bị cáo Vì Thị T mặc dù đã được xóa án tích song các bị cáo bị coi là có nhân thân xấu).

Các bị cáo Lò Thị T1 và Lò Văn C phạm tội lần đầu và chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt. Bị cáo Lò Văn C có bố là Lò Văn T được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang nên được áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tù có thời hạn theo khung hình phạt mà các bị cáo đã vi phạm mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều làm nương, không có thu nhập, đang ở cùng gia đình, điều kiện kinh tế còn gặp khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

** Tịch thu tiêu hủy*

+ Toàn bộ số ma túy còn lại trong vụ án sau khi trích mẫu, gửi giám định. Cụ thể: 39,95 (ba mươi chín phẩy chín mươi lăm) gam Hêrôin và 5,23 (năm phẩy hai mươi ba) gam Methamphetamine thu giữ của Vì Thị T; 0,13 (không phẩy mười ba) gam Hêrôin thu giữ của Lò Văn C; 12,53 (mười hai phẩy năm mươi ba) gam Hêrôin thu giữ của Cà Văn C; 2,26 (hai phẩy hai mươi sáu) gam Hêrôin thu giữ của Lò Thị T1.

+ 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 044823, mang tên Cà Văn C.

Do số ma túy này là vật chứng của vụ án. Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

* *Tịch thu, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước:* 01 (một) xe máy nhãn hiệu Future - Honda, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 27N1 - abc, thu giữ của Cà Văn C do bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

* *Trả lại cho bị cáo Cà Văn C:* 01 (một) giấy phép lái xe số 110094003659, mang tên Cà Văn C do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

* *Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:* Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện đang lưu hành là: 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng), trong đó 500.000 đồng thu giữ của Cà Văn C, 50.000 đồng thu giữ của Lò Thị T1, đây là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần phải tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/9/2017 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

[5] Về án phí. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng do các bị cáo Vì Thị T, Lò Thị T1 và Lò Văn C thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Bị cáo Cà Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vì Thị T, Cà Văn C và Lò Thị T1 (tên gọi khác: Lường Thị T1) đều phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.1. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vì Thị T 16 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2017.

2.2. Áp dụng điểm h, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cà Văn C 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2017.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Thị T1 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2017.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2017.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- Toàn bộ số ma túy có trong vụ án. Cụ thể:

+ 01 (một) gói niêm phong là phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì niêm phong có dòng chữ đánh máy: Vật chứng còn lại, vụ: Vì Thị T - SN 1980. Trú tại: Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Trọng lượng: Mẫu số 1: 39,95 (ba mươi chín phẩy chín mươi lăm) gam Hêrôin; mẫu số 2: 5,23 (năm phẩy hai mươi ba) gam Methamphetamine.

+ 01 (một) gói niêm phong là phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì niêm phong có dòng chữ đánh máy: Vật chứng còn lại, vụ: Lò Văn C - SN 1993. Trú tại: N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên. Trọng lượng: 0,13 (không phẩy mười ba) gam Hêrôin.

+ 01 (một) gói niêm phong là phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì niêm phong có dòng chữ đánh máy: Vật chứng còn lại, vụ: Cà Văn C - SN 1976. Trú tại: Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Trọng lượng: 12,53 (mười hai phẩy năm mươi ba) gam Hêrôin.

+ 01 (một) gói niêm phong là phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì niêm phong có dòng chữ đánh máy: Vật chứng còn lại, vụ: Lò Thị T - SN 1983. Trú tại: Bản P, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên. Trọng lượng: 2,26 (hai phẩy hai mươi sáu) gam Hêrôin.

+ 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 044823, mang tên Cà Văn C.

** Tịch thu, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Future - Honda, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 27N1 - abc, số khung: RLHJC35038Y315894, số máy: JC35E - 2415921. Xe đã cũ, qua sử dụng, thu giữ của Cà Văn C.

** Trả lại cho bị cáo Cà Văn C:*

- 01 (một) giấy phép lái xe số 110094003659, mang tên Cà Văn C.

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam hiện đang lưu hành là: 550.000 đồng (năm trăm năm mươi ngàn đồng).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/9/2017 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vì Thị

T, Lò Thị T1 và Lò Văn C. Bị cáo Cà Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn

